

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 15/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đậu Quang D, sinh năm 1989; Tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Quang T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Vợ bị cáo: Nguyễn Hồng S, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án (01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 03/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm 07 tháng về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 08/2010/HSST.

- Ngày 20/9/2013 bị TAND huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, do Đậu Quang D phạm tội trong thời gian thử thách nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tổng hợp 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 08/2010/HSST ngày 03/02/2010 của TAND huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông buộc Đậu Quang D phải chấp hành 04 năm tù giam tại bản án số 78/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2016, sau đó về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. (Bị cáo có mặt).

**/ Người bị hại:* anh Hà Văn H, sinh năm 1989; Trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. anh: Y N, sinh năm 1993; Trú tại: Bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

2. anh: Y K, sinh năm 1994; Trú tại: Bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

3. bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

4. ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Người làm chứng:* chị Cao Thị N, sinh năm 1992; Trú tại: thôn 11A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h00^p ngày 10/10/2017, Đậu Quang D rủ anh Hà Văn H (sinh năm 1989) trú tại tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông đi đến xã T, huyện M để mua gốc cây gỗ thì anh Hà Văn H đồng ý, anh Hà Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 48E1 - 104.41 đến chờ Đậu Quang D đi đến xã T. Khoảng 15^h00^p cùng ngày khi đến địa phận xã T thì Đậu Quang D nói anh Hà Văn H ghé vào quán nước mía bên đường của chị Cao Thị N (sinh năm 1992) trú tại thôn 11A, xã Đ, huyện M để uống nước. Tại đây Đậu Quang D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hà Văn H do đó Đậu Quang D nói với anh Hà Văn H cho mượn chiếc xe mô tô biển số 48E1 - 104.41 để đi đón người đang chờ gốc cây đến, mục đích là để anh Hà Văn H tin để giao xe mô tô cho Đậu Quang D, anh Hà Văn H nói đi cùng nhưng Đậu Quang D không đồng ý vì vậy anh Hà Văn H lấy hết giấy tờ xe ra và giao xe mô tô biển số 48E1 - 104.41 cho Đậu Quang D. Sau khi mượn được xe mô tô biển số 48E1 - 104.41 điều khiển xe đi đến nhà rẫy thuộc thôn 2, xã Đắk NDrót, huyện Đắk Mil đồng thời tắt nguồn điện thoại.

Đến trưa ngày 11/10/2017, Đậu Quang D điều khiển xe mô tô biển số 48E1 - 104.41 đi đến xã Đ, huyện M vào uống rượu tại nhà anh Y N (sinh năm 1993) trú tại bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Tại đây Đậu Quang D thế chấp chiếc xe mô tô biển số 48E1 - 104.41 cùng một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H (sinh năm 1976) trú tại thôn 2, xã Đắk NDrót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (đây là chứng minh nhân dân do Đậu Quang D trộm cắp trước đó) để mượn anh Y N 4.000.000 đồng và nói vài hôm sau sẽ quay lại trả tiền và lấy xe lại. Do tin tưởng nên anh Y N cùng em trai là Y K (sinh năm 1994) trú cùng thôn đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 48H2 - 7424 đi cầm cố và đưa cho Đậu Quang D 4.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền Đậu Quang D đã bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 23/12/2018 Đậu Quang D đã đến cơ quan Công an phường 5, Thành phố V để đầu thú. Tại cơ quan

cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil Đău Quang D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 48E1 - 104.41 có giá trị còn lại là 24.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Đău Quang D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, bị cáo Đău Quang D đã khai nhận toàn bộ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo Đău Quang D mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579, 589 của BLDS. Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Y N. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS đề nghị HDXX:

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 48E1 - 104.41 cho bị hại là anh Hà Văn H.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 CMND số 24539499 do Công an tỉnh Đăk Nông cấp ngày 29/5/2007 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận; Bị cáo Đău Quang D nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 15^h 00' ngày 10/10/2017, tại thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả Đậu Quang D đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 48E1 - 104.41 của anh Hà Văn H trị giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) sau đó đem đến cầm cố cho anh Y N với số tiền 4.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Bên cạnh đó vào ngày 03/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm 07 tháng về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 08/2010/HS ST tiếp đó vào ngày 20/9/2013 bị TAND huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, do Đậu Quang D phạm tội trong thời gian thử thách nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tổng hợp 02 năm tù cho hưởng án treo của bản án số 08/2010/HSST ngày 03/02/2010 buộc Đậu Quang D phải chấp hành 04 năm tù giam. Ngày 08/9/2016 chấp hành xong hình phạt, 10/7/2017 thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đậu Quang D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và cần áp dụng bộ luật này để xử phạt bị cáo mới phù hợp.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Đậu Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS.

Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm

đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm...

Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

d) Tái phạm nguy hiểm

.....

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an ninh tại địa phương, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo sự tin tưởng để bị hại giao tài sản là chiếc xe mô tô biển số 48E1-104.41, có giá trị 24.000.000.000đ cho bị cáo sử dụng để bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo đã cầm cố chiếc xe cùng 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H cho anh Y N và Y K để mượn 4.000.000đ sau đó bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đậu Quang D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Ngày 23/12/2018 bị cáo đã đến Công an phường 5, Thành phố V để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan viết đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, học tập, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn H không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo Đậu Quang D cầm cố chiếc xe Nouvo biển số 48E1 - 104.41 cho anh Y N và anh Y K để mượn số tiền 4.000.000đ, theo nội dung đơn bãi nại ngày 22/3/2019 anh Y N xác định bị cáo đã hoàn trả lại 4.000.000đ cho anh Y N nên cần chấp nhận, anh Y N và anh Y K không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS. Việc cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo biển số 48E1 - 104.41 cho bị hại là anh Hà Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 CMND số 24539499 cấp ngày 29/5/2007 mang tên Nguyễn Văn H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Đăk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, cần trả lại cho anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[8] Vấn đề khác: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Đậu Quang D còn có dấu hiệu tội phạm như sau:

Ngày 01/10/2017 Đậu Quang D có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước, 01 máy cắt cỏ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H (sinh năm 1976) trú tại thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

Tháng 10/2018, Đậu Quang D có hành vi lừa đảo 8.000.000đ của anh Trần Văn Đ (sinh năm 1997) trú tại khối 3, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 20/12/2018 Đậu Quang D có hành vi lừa đảo chiếc xe mô tô nhãn hiệu ViSon biển số 38L-079.24 của ông Nguyễn Đ (sinh năm 1987) trú tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Do thời hạn điều tra của vụ án đã hết, vì vậy các hành vi có dấu hiệu phạm tội nêu trên của Đậu Quang D sẽ được CQCSĐT Công an huyện Đăk Mil và VKSND huyện Đăk Mil tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để thu thập chứng cứ, khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Đậu Quang D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***/ Tuyên bố:** Bị cáo Đậu Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Đậu Quang D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/12/2018.

*/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579, Điều 589 của BLDS. Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y N và anh Y K.

Bị hại anh Hà Văn H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y N và anh Y K không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo biển số 48E1 - 104.41 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hà Văn H.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 trú tại: thôn 2 xã Đắk N'Drot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông 01 CMND số 24539499 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/5/2007 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đậu Quang D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Công an huyện ĐắkMil(3):
 - +Bộ phận hồ sơ CA huyện
 - +Cơ quan THAHS huyện
 - +CQCSĐT CA huyện
- Chi cục THA DS huyện ĐắkM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

